

Bản án số: 09 /2018/HSST
Ngày: 02 – 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI TỈNH KIÊN GIANG

-Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thế Mạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Chí Nhỏ

Bà Trần Thị Đang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Hữu Thạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa Ông Đỗ Văn Hai - Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HSST, ngày 03 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/HSST ngày 05/7/2018

Họ và tên: Nguyễn Thành L, sinh năm 1996;

Nơi ĐKNKTT: ấp A, xã B huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã B huyện VT, tỉnh Kiên Giang

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; không; Quốc tịch: Việt nam

Con ông Nguyễn Thành Y, sinh năm 1976 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1976

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tạm giữ ngày 06/01/2018, tạm giam ngày 15/01/2018 đến nay về hành vi “ *trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Công ty cổ phần du lịch biển đảo H Ng

Địa chỉ: ấp M, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ : Số P XS, phường W, quận 4, Tp Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1982(có mặt)
 - Ông Phan Trọng D, sinh năm 1959 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Tổ Q, ấp AC , xã AS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang
- Ông Lê Văn D, sinh năm 1982 (vắng mặt)
- Địa chỉ: ấp BD, xã T, huyện HD, tỉnh Kiên Giang
- Ông Nguyễn Thành Y, sinh năm 1976 (có mặt)
- Địa chỉ: xã HK, huyện DH, tỉnh Long An.
- Ông Nguyễn Xuân Q; Sinh năm 1991.
- Địa Chỉ: số f, T , khu phố U, phường B L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1981(vắng mặt)
- Địa chỉ: ấp L, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là tài xế lái xe cuộc thuê cho công trình xây dựng thuộc Công ty cổ phần du lịch biển đảo HNg đang thi công tại ấp Cũ Tron, xã An Sơn huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang, quá trình làm thuê L biết được trong Container có chứa máy điều hòa không khí (máy lạnh) để sau khi hoàn thành công trình sẽ lắp đặt và chìa khóa mở container được đánh số ký hiệu số 02 xỏ trong sâu chìa khóa để trong phòng Nguyễn Xuân Q là công nhân của công ty

Khoảng tháng 12 năm 2017 do không có tiền tiêu xài Nguyễn Thành L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản máy điều hòa không khí (máy lạnh) của công ty để bán lấy tiền nên đã lẻn vào phòng của anh Nguyễn Xuân Q lấy trộm chìa khóa Container ký hiệu số 02 cất giấu. Sau đó L đến chỗ anh Lê Ngọc H là thợ sửa điện lạnh tại xã An Sơn kêu bán hai bộ máy lạnh, do anh H biết L làm cho công trình nghỉ công trình làm dư máy nên bán anh Hoàng đồng ý mua. Khoảng 22 giờ khi công trình ngưng hoạt động, lợi dụng trong lúc mọi người đang ngủ say, L dùng chìa khóa trộm được mở cửa Container lấy trộm hai bộ máy lạnh hiệu AQUA –KRV9GS rồi khóa Container lại, lấy xong L điện thoại cho Nguyễn Văn Hưởng là người làm thuê đến nhờ Hưởng chở máy lạnh từ công trình đến bãi đất trống sau nhà nghỉ Nam Du với giá 500.000đ khi Hưởng chở đến L dùng xe honda chở máy lạnh đến bán cho H với giá mỗi bộ 1.500.000đ

Do thấy H mua máy lạnh giá rẻ nên L tìm đến chỗ anh Nguyễn Hồng Đ là chủ cửa hàng vật tư xây dựng ở xã An Sơn kêu bán máy lạnh với giá 3.000.000đ /một bộ. Đ thấy L đang làm tại công trình nghỉ máy lạnh công trình dư nên bán Đ đồng ý mua. Bằng cách thức trên L mở cửa Container lấy trộm hai bộ máy lạnh và điện thoại nhờ Nguyễn Văn H chở sau đó L đem máy đến nhà anh Đ bán mỗi bộ với giá 3.000.000đ/ một bộ. Sau khi xài hết tiền bằng hình thức như trên

L tiếp tục lấy trộm hai bộ máy lạnh đem bán cho anh Đ mỗi bộ với giá 3.000.000đ /một bộ.

Đến ngày 01/01/2018 L tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, do bị mất chìa khóa nên L mua một chiếc cửa sắt bằng kim loại dài khoảng 35 cm, lưới bằng kim loại có sơn màu xanh, cửa ổ khóa Container lấy trộm hai bộ máy lạnh và một cục nóng máy lạnh. Lấy xong L điện thoại cho Hưởng nhờ chở, L đem bán cho Nguyễn Hồng Đ hai bộ máy lạnh với giá 3.000.000đ / một bộ và cục nóng với giá 2.000.000đ. Ngày 04/01/2018 anh Q trong lúc kiểm tra phát hiện ổ khóa Container bị cửa khóa nên đến trình báo công an.

Quá trình điều tra L khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình Tổng cộng L lấy trộm 08 bộ máy lạnh và 01 cục nóng máy lạnh bán được tổng cộng 23.000.000đ. Trong đó bán cho H hai bộ máy lạnh hiệu AQUA được 3.000.000đ bán cho Đ 03 lần (gồm) mỗi lần 02 bộ máy lạnh AQUA và 01 lần hai bộ máy lạnh hiệu Electrolux, 01 cục nóng máy lạnh hiệu Electrolux được 20.000.000đ.

Đối với Nguyễn Hồng Đ và Lê Ngọc H là người trực tiếp mua tài sản của Nguyễn Thành L do trộm cắp được mà có. Do Đ và H không biết số tài sản đó do L trộm cắp được mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kiên Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hồng Đ và Lê Ngọc H là phù hợp.

Riêng đối với Nguyễn Văn H là người được Nguyễn Thành L thuê chở tài sản đem đi bán với giá mỗi chuyến chở là 500.000đ do Hưởng không biết tài sản đó do L trộm cắp được mà có và cũng không có tham gia cùng L trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Hải không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại bản kết luận giám định về giá trị tài sản số: 01/ĐG-HĐGD ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá huyện Kiên Hải kết luận:

Giá 01 (một) bộ máy lạnh Aqua-KRV9WGS sản xuất năm 2016 chưa qua sử dụng có giá trị là 7.000.000đ vậy giá 05 (năm) bộ máy lạnh hiệu Aqua – KRV9WGS có giá 39.000.000đ (ba mươi chín triệu đồng).

Giá 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Electrolux – ESV09CRK-A2I sản xuất năm 2016 chưa qua sử dụng có giá 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm ngàn đồng) vậy giá 03 (ba) bộ máy lạnh hiệu Electrolux – E SV09CRK-A2I sản xuất năm 2016 chưa qua sử dụng có giá là 22.200.000đ (hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Giá 01 (một) cục nóng lạnh hiệu Electrolux- ESVOCRRK-A2I sản xuất năm 2016 chưa qua sử dụng có giá là 4.440.000đ (bốn triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mất trộm là 65.640.000đ (sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

+ 05 (năm) bộ máy lạnh hiệu Aqua- KRV9WGS

+03 (ba) bộ máy lạnh hiệu Electrolux – ESV09CRK-A2I

+ 01 (một) cục nóng máy lạnh hiệu Electrolux – ESV09CR-A2I

Áp dụng điều 48 bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Hải đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản là anh Nguyễn Xuân Q.

Đối với 01 chiếc cửa sắt dài khoảng 35 cm bằng kim loại, lưới cửa bằng kim loại có sơn màu xám xanh Nguyễn Thành L dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện xong L đã quăng bỏ xuống biển, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không gặp.

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm và làm đơn xin bãi nại và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt trong bản khai, trong quá trình điều tra phía gia đình bị can Nguyễn Thành L đã thỏa thuận và thống nhất trả lại số tiền 21.000.000đ cho Nguyễn Hồng Đ và Lê Ngọc H ngoài ra các bên không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT- VKSH ngày 02 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: " Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thành L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “ trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thành L thống nhất theo bản luận tội của Viện kiểm sát, và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do không có tiền tiêu xài cá nhân khoảng tháng 12 năm 2017 đến ngày 01/01/2018 Nguyễn Thành L lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Nguyễn Xuân Q là người được giao trực tiếp quản lý tài sản cho công trường

xây dựng thuộc công ty cổ phần du lịch biển đảo HNg đang thi công tại ấp Cũ Tron, xã An Sơn huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang, bị cáo đã dùng chìa khóa trộm được và chiếc cửa sắt thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt tổng cộng 08 (tám) bộ máy lạnh và 01 (một) cục nóng máy lạnh bán cho Nguyễn Hồng Đ và Lê Ngọc H. Tổng giá trị tài sản thời điểm mất trộm là 65.640.000đ.

Xét thấy hành vi của bị cáo và lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai tại cơ quan Điều tra, lời trình bày của những người làm chứng. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo điểm c ,khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự qui định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác thì giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a) Có tổ chức

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã trưởng thành và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đang trong độ tuổi lao động đáng lẽ ra bị cáo phải chí thú làm ăn kiếm tiền nuôi sống bản thân phụ giúp gia đình, nhưng do bản chất lười lao động và muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân mà không cần bỏ ra công sức

lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý lợi dụng đêm khuya và sở hữu mất cảnh giác của chủ sở hữu để bị cáo thực hiện hành vi lén lút đột nhập trộm cắp tài sản của người khác.

[4] Tình tiết tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản lớn và thực hiện nhiều lần đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành người dân lương thiện, có ích cho xã hội đồng thời đề rắn đề phòng ngừa giáo dục chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, thiết nghĩ nên chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; BLHS làm tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong đại diện bị hại có yêu cầu xin xét xử vắng mặt trong bản khai nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[8] Về án phí: Xét nên buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ là phù hợp với Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02 (Hai) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2018

2. Trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong nên miễn xét

3. Về xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

4. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

4. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn từ 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- Bị cáo; DS;
- VKS huyện Kiên Hải;
- Công an huyện Kiên Hải;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thế Mạnh